

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng 02 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình phát triển y tế biển, đảo tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, Định hướng đến năm 2045

Căn cứ Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới; Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 05/4/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông báo số 1177/TB-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ Y tế thông báo kết luận của Bộ trưởng Bộ Y tế tại Hội nghị triển khai thực hiện Quyết định số 658/QĐ-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 1666/UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025.

Thực hiện Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 06/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Chương trình Phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030 theo Quyết định số 658/QĐ-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030; tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về công tác phát triển y tế biển, đảo; tạo sự đồng thuận trong cộng đồng xã hội và các thành viên (ngư dân) hoạt động trên biển, thực hiện mục tiêu bảo đảm cho người dân sinh sống và làm việc ở vùng biển, đảo được tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế ngày càng tốt hơn, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch để thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

## I. THỰC TRẠNG

Tỉnh Hưng Yên được thành lập trên cơ sở hợp nhất tỉnh Hưng Yên (cũ) và tỉnh Thái Bình (cũ); nằm ở trung tâm vùng Đồng bằng sông Hồng, tỉnh Hưng Yên là cửa ngõ phía Đông Nam Thủ đô Hà Nội, là hành lang công nghiệp, trung tâm logistics kết nối toàn vùng; có tổng diện tích là 2.514,8 km<sup>2</sup> với dân số khoảng 3,56 triệu người; có 104 đơn vị hành chính xã, phường mới. Hưng Yên còn sở hữu đường bờ biển dài gần 54km, trên 16 nghìn ha bãi triều; đây là lợi thế để phát triển các ngành cảng biển, nuôi biển và năng lượng tái tạo; với định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hưng Yên dự kiến sẽ triển khai quy hoạch không gian phát triển năng lượng xanh, tận dụng lợi thế biển, đón đầu xu thế chuyển dịch năng lượng toàn cầu; đưa công nghiệp ra biển, dịch vụ hậu cần ra vùng ven biển; phát triển hệ thống logistics biển, tạo trục phát triển xuyên suốt từ biển vào đất liền.

Hệ thống y tế tỉnh Hưng Yên gồm các cơ quan, đơn vị y tế tuyến tỉnh, mạng lưới y tế cơ sở và các đơn vị y tế khác, cụ thể là:

- Các đơn vị y tế tuyến tỉnh gồm 17 Bệnh viện Đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh; 02 Chi cục và 08 Trung tâm tuyến tỉnh.

- Các đơn vị y tế khác gồm Bệnh viện Đại học Y Thái Bình thuộc Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Bệnh viện trường Cao đẳng y tế Thái Bình thuộc Trường Cao đẳng y tế Thái Bình.

- Đơn vị y tế tư nhân gồm: 16 Bệnh viện Đa khoa, chuyên khoa ngoài công lập và các Phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân hoạt động trên phạm vi toàn tỉnh.

- Đơn vị khác thuộc Sở: Làng trẻ SOS.

- Mạng lưới y tế cơ sở thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu gồm: 104 Trạm y tế xã, phường (hiện duy trì 407 điểm trạm); 20 Bệnh viện Đa khoa cấp cơ bản.

- Địa giới hành chính vùng biển tỉnh Hưng Yên hiện tại gồm 19 xã có 04 bệnh viện đa khoa cấp cơ bản và 08 trạm y tế xã (*hiện còn duy trì 11 điểm y tế*) có vị trí địa lý giáp biển:

### 1. Bệnh viện Đa khoa Nam Tiền Hải

Bệnh viện hạng II xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cấp cơ bản với quy mô 240 giường bệnh kế hoạch. Bệnh viện có trụ sở đặt tại xã Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên, đây là xã ven biển, nằm tại khu vực phía Nam của tỉnh trên trục đường 221A (đây là con đường tránh trú bão, cứu hộ cứu nạn phát triển kinh tế biển và đảm bảo an ninh quốc phòng ven biển phía Nam của tỉnh). Bệnh viện có khoảng cách tới khu du lịch biển Đông Châu 7,9; cách cảng biển Cửa Lân 10,9km và cách Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tiền Hải 6,2 km. Đây cũng là khu vực có tuyến đường cao tốc ven biển đi qua và tiếp giáp với tỉnh Ninh Bình, đồng thời khu vực này tập trung nhiều khu chức năng trọng điểm như khu công nghiệp Hưng Phú (với quy mô hơn 8.000 người lao động); Khu du lịch sinh thái Côn Vành với hệ thống sân golf 27 hố tiêu chuẩn quốc tế hiện đại hứa hẹn thu

hút hàng nghìn lượt khách du lịch; Cảng biển nước sâu và các khu dịch vụ khác. Quy mô dân số trong khu vực của bệnh viện hiện nay khoảng 150 nghìn người, cùng với sự gia tăng dân số từ khu công nghiệp và sự phát triển của ngành du lịch sẽ dẫn đến nhu cầu về dịch vụ y tế ngày càng cao. Chính vì vậy mà việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và công nhân các khu công nghiệp cần được chú trọng hơn nữa.

Diện tích sàn xây dựng bệnh viện hiện trạng là 7.116 m<sup>2</sup> nhưng theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 41, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh là 50m<sup>2</sup> sàn xây dựng/giường. Với quy mô điều trị 240 giường bệnh thì diện tích sàn xây dựng cần là 12.000 m<sup>2</sup>. Như vậy, diện tích sàn xây dựng còn thiếu để phục vụ khám chữa bệnh là 4.884 m<sup>2</sup>. Kế hoạch giường bệnh đến năm 2030 của bệnh viện là 300 giường bệnh thì diện tích sàn xây dựng cần là 15.000 m<sup>2</sup>, so với diện tích sàn hiện có của bệnh viện là 7.116 m<sup>2</sup> còn thiếu 7.884 m<sup>2</sup>. Do đó bệnh viện cần xây mới tối thiểu: 01 tòa Nhà kỹ thuật cao - Điều trị nội trú (8 tầng) đồng bộ, trên diện tích đất xây dựng ước tính diện tích sàn khoảng 8.300 m<sup>2</sup>.

## **2. Bệnh viện Đa khoa Thái Thụy**

Bệnh viện hạng II xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cấp cơ bản với quy mô 350 giường bệnh kế hoạch. Bệnh viện có trụ sở đặt tại xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên, đây là xã ven biển, nằm tại khu vực phía Nam của tỉnh trên trục đường 37A (đây là con đường tránh trú bão, cứu hộ cứu nạn phát triển kinh tế biển và đảm bảo an ninh quốc phòng ven biển phía Nam của tỉnh). Bệnh viện có khoảng cách tới khu cảng biển Diêm Điền 1 km; cách cảng cá Tân Sơn 02 km và cách Khu bảo tồn thiên nhiên rừng ngập mặn Thụy Hải, Thụy Xuân 5-10km; Khu du lịch Cồn Đen 9km; Bãi biển Vô cực 6,9km; Khu công nghiệp VISYP 9 km và cách Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 1 – Thái Bình 2 khoảng 10 km...

Diện tích sàn xây dựng bệnh viện hiện trạng là 9.693 m<sup>2</sup> theo quy định là 50m<sup>2</sup> sàn xây dựng/giường. Với quy mô điều trị 350 giường bệnh thì diện tích sàn xây dựng cần là 17.500m<sup>2</sup>. như vậy, diện tích sàn xây dựng còn thiếu để phục vụ khám chữa bệnh là 7.807 m<sup>2</sup>.

## **3. Bệnh viện Đa khoa Tiền Hải**

Bệnh viện hạng II xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cấp cơ bản với quy mô 400 giường bệnh kế hoạch. Bệnh viện có trụ sở đặt tại xã đất xã Ái Quốc tỉnh Hưng Yên, trong khu kinh tế ven biển, hiện đang trong khu Công nghiệp Tiền Hải, khu Công nghiệp Hải Long, Hưng Long, Hương Phú, cách đường Cao tốc ven biển 1,5km. Bệnh viện có khoảng cách tới khu du lịch biển Cồn Vành 10,3; cách cảng biển Cửa Lân 5,3km và cách Cồn Tiên 12,7km.

Diện tích sàn xây dựng bệnh viện hiện trạng là 14.923,3 m<sup>2</sup>, theo quy định là 50m<sup>2</sup> sàn xây dựng/giường. Với quy mô điều trị 400 giường bệnh thì diện tích sàn xây dựng cần là 20.000m<sup>2</sup> như vậy, diện tích sàn xây dựng còn thiếu để phục vụ khám chữa bệnh là 5.076,7 m<sup>2</sup>. Kế hoạch giường bệnh đến năm 2030 của bệnh viện là 500 giường bệnh thì diện tích sàn xây dựng còn thiếu 10.076,7 m<sup>2</sup>.

#### **4. Bệnh viện Đa khoa Thái Ninh**

Bệnh viện đa khoa Thái Ninh là bệnh viện hạng II, xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cấp cơ bản với quy mô 240 giường bệnh kế hoạch. Bệnh viện có trụ sở đặt tại xã Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên, đây là xã ven biển có đường bờ biển dài khoảng 5km, nằm tại khu vực phía Nam của tỉnh trên trục đường 37A (đây là con đường tránh trú bão, cứu hộ cứu nạn phát triển kinh tế biển và đảm bảo an ninh quốc phòng ven biển phía Nam của tỉnh Hưng Yên). Bệnh viện có khoảng cách tới Khu bảo tồn thiên nhiên rừng ngập mặn Thụy Hải, Thụy Xuân 5-10 km; cách Khu du lịch Côn Đen 9km; cách Bãi biển Vô cực 6,9km; cách Khu công nghiệp Liên Hà Thái 3 km; cách Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 1 – Thái Bình 2 khoảng 8 km; cách nhà máy sản xuất Amon Nitrat – Cty Hoá chất mỏ Thái Bình 9km; cách Khu công nghiệp Sao Vàng 5km; cách cụm công nghiệp Thái Dương 5km.

Diện tích sàn xây dựng bệnh viện hiện trạng là 8.043,1 m<sup>2</sup>; theo quy định là 50m<sup>2</sup> sàn xây dựng/giường. Với quy mô điều trị 240 giường bệnh thì diện tích sàn xây dựng cần là 12.000m<sup>2</sup>, như vậy diện tích sàn xây dựng còn thiếu để phục vụ khám chữa bệnh là 3.956,9 m<sup>2</sup>. Kế hoạch giường bệnh đến năm 2045 của bệnh viện là 450 giường bệnh thì diện tích sàn xây dựng cần còn thiếu 14.456,9 m<sup>2</sup>.

#### **5. Hiện trạng các trạm y tế**

08 trạm y tế (*hiện còn duy trì 11 điểm y tế*) ở các xã có vị trí địa lý giáp biển; thực hiện chức năng nhiệm vụ tiếp nhận, khám, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người dân địa phương; bên cạnh đó các bệnh viện viện này được giao nhiệm vụ là bệnh viện thực hiện nhiệm vụ phối hợp quân dân y để phục vụ cho bà con đi biển đánh bắt hải sản xa bờ gặp nạn, hồi sức cấp cứu hàng loạt cho người bệnh ngộ độc trên tàu biển, độc chất do sinh vật biển, tham gia các hoạt động cấp cứu trên biển cho nhân dân vùng biển đảo.

*(Phụ lục 1 kèm theo)*

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Củng cố, tăng cường năng lực, chất lượng và khả năng cung ứng dịch vụ y tế đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe quân và dân khu vực biển của tỉnh Hưng Yên; bảo đảm cho người dân sinh sống và làm việc ở vùng biển, đảo được tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế cho nhu cầu dự phòng, cấp cứu, khám chữa bệnh và nâng cao sức khỏe; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và mua sắm máy móc thiết bị y tế đồng bộ, hiện đại, cơ động, sẵn sàng tại 04 bệnh viện đa khoa cấp cơ bản có chức năng nhiệm vụ khám chữa bệnh, cấp cứu, cứu nạn cứu hộ cho khu vực y tế biển của tỉnh Hưng Yên gồm Bệnh viện Đa khoa Tiền Hải, Bệnh viện Đa khoa Nam Tiền Hải, Bệnh viện Đa khoa Thái Thụy và Bệnh viện Đa khoa Thái Ninh.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Đối với Bệnh viện Đa khoa Thái Thụy, Bệnh viện Đa khoa Tiền Hải, Bệnh viện Đa khoa Nam Tiền Hải, Bệnh viện đa khoa Thái Ninh có đủ năng lực cấp cứu, khám chữa bệnh các bệnh lý đặc thù biển, có khả năng triển khai thành thực các kỹ thuật ngoại khoa cấp cứu của bệnh viện hạng 2, mục tiêu cụ thể:

+ Đầu tư thiết bị y tế hiện đại để triển khai kỹ thuật cao, chuyên sâu lĩnh vực y tế biển đảo như: Thiết bị phục vụ hoạt động khám sức khỏe, Hồi sức cấp cứu chuyên ngành y học biển; Thiết bị phục vụ chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng, cấp cứu ngoại khoa và nội tim mạch và thiết bị phục vụ phẫu thuật, gây mê hồi sức.

+ Đầu tư các thiết bị y tế cần thiết trên tinh thần tận dụng nguồn lực hiện có để đồng bộ các chuyên khoa, là cơ sở để triển khai các kỹ thuật cao, chuyên sâu nhằm thu hút, tuyển dụng bổ sung đào tạo thu hút, tuyển dụng nhân lực y tế đủ cơ cấu theo Thông tư 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế.

+ Đầu tư xây dựng mới các tòa nhà liên kết trên cơ sở hiện có của các Bệnh viện nhằm đồng bộ, hiện đại, cơ động, chuyên sâu đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh y tế biển đảo của tỉnh Hưng Yên trong tình hình mới.

- 04 trạm y tế ven biển (xã Đồng Châu, xã Nam Cường, xã Đông Thụy Anh, xã Thái Thụy), cơ sở y tế dự phòng quân đội tại tỉnh được đầu tư, nâng cấp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ trên khu vực biển.

- 70% tàu mặt nước thuộc Hải quân, Cảnh sát biển và Ban chỉ huy Biên phòng (thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên) được trang bị đồng bộ trang thiết bị y tế cho cấp cứu đầu tiên và thực hiện cứu hộ, cứu nạn trên biển.

- Trang bị tủ thuốc và dụng cụ y tế cho 100% tàu cá khai thác hải sản xa bờ.

- 100% người dân vùng biển, đảo được tuyên truyền, phổ biến kiến thức, huấn luyện kỹ năng dự phòng bảo vệ sức khỏe, kỹ năng tự sơ cấp cứu và vận chuyển người bị nạn đến các cơ sở cấp cứu vùng biển, đảo.

## **3. Định hướng đến năm 2045**

- Bệnh viện Đa khoa Thái Thụy, Bệnh viện Đa khoa Nam Tiền Hải, Bệnh viện Đa khoa Tiền Hải, Bệnh viện Đa khoa Thái Ninh phát huy vai trò cấp cứu, khám chữa bệnh các bệnh lý đặc thù biển, có đủ năng lực triển khai kỹ thuật ngoại khoa bệnh viện hạng 2 hoàn chỉnh.

- 100% tàu mặt nước thuộc Hải quân, Cảnh sát biển và Ban chỉ huy Biên phòng (thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên) được trang bị đồng bộ trang thiết bị y tế cho cấp cứu đầu tiên và thực hiện cứu hộ, cứu nạn trên biển.

## **III. PHẠM VI TRIỂN KHAI**

1. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế gồm: Bệnh viện Đa khoa Tiền Hải, Bệnh viện Đa khoa Nam Tiền Hải, Bệnh viện Đa khoa Thái Thụy, Bệnh viện Đa khoa Thái Ninh, 04 trạm y tế ven biển (xã Đồng Châu, xã Nam Cường, xã Đông Thụy Anh, xã Thái Thụy).

2. Các đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng ở vị trí ven biển (trong đó có phòng khám quân dân y) và Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển vùng 1.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác y tế biển, đảo**

a) Các sở, ngành, chính quyền địa phương khu vực ven biển lồng ghép nội dung phát triển y tế biển, đảo vào các nghị quyết, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và địa phương nói riêng.

b) Xây dựng các phương án, quy chế phối hợp liên ngành trong việc đảm bảo y tế, tham gia xử lý những tình huống khẩn cấp về y tế trên biển, đảo, theo từng cấp độ, từng khu vực và tổ chức diễn tập đáp ứng với các tình huống.

c) Xây dựng chế độ về thông tin, báo cáo, kiểm tra, giám sát phù hợp với đặc thù khu vực biển, đảo.

d) Chỉ đạo thực hiện các văn bản của Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng và các cơ quan có liên quan trong việc triển khai các hướng dẫn, tổ chức thực hiện phương án, quy chế phối hợp liên ngành, các tiêu chuẩn quy định và chế độ chính sách đặc thù cho y tế khu vực biển, đảo.

### **2. củng cố và tăng cường năng lực y tế dự phòng khu vực biển**

a) Kiện toàn biên chế, tổ chức, nhân lực; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh; cơ sở y tế dự phòng của lực lượng vũ trang đủ năng lực khám dự phòng, phòng chống dịch bệnh khu vực biển, đảo.

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh cho cán bộ, nhân viên y tế, nhân dân và người lao động khu vực biển, đảo.

c) Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, vệ sinh, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích; quản lý chất thải y tế, ứng phó biến đổi khí hậu và các sự cố liên quan đến y tế trên khu vực biển, đảo.

### **3. Củng cố, tăng cường năng lực khám bệnh, chữa bệnh**

a) Kiện toàn biên chế, tổ chức, nhân lực; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đặc thù cho Bệnh viện Đa khoa Tiền Hải, Bệnh viện Đa khoa Nam Tiền Hải, Bệnh viện Đa khoa Thái Thụy, Bệnh viện Đa khoa Thái Ninh có đủ năng lực cấp cứu, khám chữa bệnh các bệnh lý đặc thù biển, có khả năng triển khai các kỹ thuật cấp cứu ngoại khoa của bệnh viện hạng 2.

b) Xây dựng, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đặc thù cho 04 trạm y tế ven biển (xã Đồng Châu, xã Nam Cường, xã Đông Thụy Anh, xã Thái Thụy) đảm bảo năng lực cấp cứu, thu dung, điều trị phù hợp đặc thù vùng biển, đảo.

c) Xây dựng các mô hình trợ giúp y tế từ xa từ các bệnh viện tuyến Trung ương, Trung tâm hỗ trợ cấp cứu từ xa - Telemedicine đến bệnh viện, Bệnh viện đa khoa Thái Thụy, Bệnh viện Đa khoa Thái Ninh, Bệnh viện đa khoa Nam Tiền Hải, Bệnh viện Đa khoa Tiền Hải, bệnh xá quân dân y.

d) Trang bị tủ thuốc và trang thiết bị y tế cho tàu biển, lực lượng dân quân tự vệ biển, tàu cá khai thác hải sản xa bờ theo các quy định quốc gia và quốc tế.

e) Ban hành các hướng dẫn về chẩn đoán, cấp cứu, điều trị đặc thù cho khu vực biển.

f) Phát triển hệ thống thông tin y tế biển, đảo thông minh: Ứng dụng di động báo cấp cứu, GPS, AI hỗ trợ chẩn đoán từ xa, telemedicine, cơ sở dữ liệu tập trung

#### **4. Nâng cao năng lực cấp cứu, vận chuyển người bệnh**

a) Đầu tư trang thiết bị, nhân lực, xây dựng các phương án, quy chế phối hợp giữa Bệnh viện đa khoa Thái Bình (bổ sung chức năng nhiệm vụ giao đơn vị vận chuyển cấp cứu trực thuộc bệnh viện) với trung tâm phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực và lực lượng Hải quân, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển vùng 1, Bộ đội Biên phòng trong tổ chức cấp cứu, vận chuyển người bệnh.

b) Trang bị đồng bộ trang thiết bị y tế cấp cứu đầu tiên và thực hiện cứu hộ, cứu nạn trên biển cho tàu mặt nước thuộc Hải quân, Cảnh sát biển, Bộ đội Biên phòng và các tàu tìm kiếm cứu nạn.

c) Cải tạo, nâng cấp một số phương tiện hiện có của tỉnh, của địa phương để có khả năng cấp cứu, vận chuyển người bệnh. Trang bị đủ phương tiện cấp cứu, vận chuyển cho bệnh viện, bệnh xá quân dân y.

d) Tổ chức, huấn luyện các đội y tế cơ động cấp tỉnh, lực lượng dân quân tự vệ biển, lực lượng bán chuyên trách, lực lượng huy động của các sở, ngành kinh tế biển sẵn sàng tham gia, cấp cứu, vận chuyển người bệnh.

#### **5. Phát triển nguồn nhân lực y tế cho khu vực vùng biển của tỉnh**

a) Căn cứ văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng và các cơ quan có liên quan để nghiên cứu, đề xuất về tổ chức, biên chế, tiêu chuẩn, chế độ chính sách đặc thù cho nhân lực y tế vùng biển.

b) Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về y học biển; đào tạo, đào tạo lại về y học biển cho cán bộ y tế và các lực lượng làm việc trên khu vực biển, đảo.

c) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về y học biển.

d) Nâng cao chất lượng công tác huấn luyện cấp cứu biển; đào tạo kiến thức y học đặc thù biển, cho lực lượng quân y thay phiên làm nhiệm vụ tại trạm cứu nạn, cứu hộ ven biển và các tàu làm nhiệm vụ trên biển.

#### **6. Xây dựng các định mức, tiêu chuẩn đặc thù cho y tế biển**

a) Trên cơ sở quy mô dân số, diện tích và điều kiện khí hậu biển, các điều kiện thực tế tại địa phương và căn cứ định mức đầu tư, tiêu chuẩn hạ tầng, công trình phụ trợ, quy định về danh mục trang thiết bị y tế, phương tiện vận chuyển, thời gian khấu hao, điều kiện bảo quản trên biển, đảo; danh mục, phương thức đóng gói các cơ sở chuyên dụng phục vụ cấp cứu, điều trị, vận chuyển người bệnh cho các cơ sở y tế do Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng và các cơ quan có liên quan hướng dẫn để tổ chức, thực hiện phù hợp.

b) Cập nhật các quy định hiện hành về tiêu chuẩn sức khỏe cho các đối tượng làm việc trong các ngành nghề, hoạt động đặc thù khu vực biển.

## **7. Tăng cường truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người dân khu vực biển**

a) Đầu tư nhân lực, trang thiết bị, phương tiện truyền thông để thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe trên khu vực biển, đảo.

b) Ban hành tài liệu, tổ chức các sự kiện truyền thông và các hoạt động truyền thông cho người dân làm việc và sinh sống trên khu vực biển, đảo.

c) Truyền thông trang bị kiến thức cho người dân vùng biển, đảo có kiến thức cơ bản để tự bảo vệ sức khỏe; biết tự sơ cấp cứu và đưa người bị nạn đến các cơ sở cấp cứu vùng biển, đảo và các kiến thức pháp luật về y tế biển đảo.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn ngân sách nhà nước, gồm: Nguồn chi thường xuyên, nguồn vốn đầu tư, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, nguồn kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo phân cấp ngân sách và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Tổng kinh phí dự kiến đầu tư: 839.652.125.000 đồng. Trong đó, dự kiến:

+ Đầu tư hạ tầng: 601.007.865.000 đồng.

+ Thiết bị y tế: 277.656.260.000 đồng.

2. Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của các đơn vị và nguồn hợp pháp khác dành để cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng, mua sắm thay thế các thiết bị y tế phục vụ công tác cấp cứu, khám chữa bệnh.

Tổng kinh phí dự kiến: 166.786.800.000 đồng. Trong đó, dự kiến:

+ Tăng cường thiết bị y tế, sửa chữa cơ sở hạ tầng: 166.091.800.000 đồng.

+ Đào tạo nhân lực: 695.000.000 đồng.

3. Nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật

(Chi tiết tại Phụ lục 02, 03, 04, 05)

## **VI. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển y tế biển, đảo tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 tầm nhìn 2045 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch).

- Là Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo có trách nhiệm triển khai, tổng hợp, báo cáo, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện Kế hoạch; là đầu mối phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã ven biển và các sở, ngành liên quan thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo, giải quyết các nhiệm vụ chuyên môn về y tế theo thẩm quyền; phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Báo Hưng Yên, các cơ quan báo chí trên địa bàn tích cực tổ chức các hoạt động tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, các nội dung của Kế hoạch; Truyền thông trang bị kiến thức cho người dân làm việc và sinh sống trên khu vực biển, đảo có kiến thức cơ bản để tự bảo vệ sức khỏe; biết tự sơ cấp cứu và đưa người bị nạn đến các cơ sở cấp cứu vùng biển, đảo và các kiến thức pháp luật về y tế biển đảo.

- Hằng năm, phối hợp với các địa phương, sở, ngành liên quan xây dựng dự toán ngân sách triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển y tế biển, đảo gắn với kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế của tỉnh gửi Sở Tài chính để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai cho Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh**

- Báo cáo Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về kế hoạch hoạt động, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và bố trí kinh phí cho các hoạt động công tác y tế biển đảo của cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện để tổ chức hệ thống vận chuyển cấp cứu và tổ chức chỉ huy tìm kiếm cứu nạn trên biển.

- Chỉ đạo lực lượng Quân y kết hợp chặt chẽ với lực lượng Dân y làm nòng cốt phát triển y tế biển.

- Phối hợp với Sở Y tế và các địa phương có liên quan thường xuyên kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển y tế biển trên địa bàn tỉnh.

## **3. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành địa phương có liên quan tham mưu bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành phù hợp với cân đối ngân sách địa phương hằng năm. Tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công cho các chương trình, dự án phát triển mạng lưới y tế thuộc cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển y tế biển, đảo vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 05 năm và hàng năm của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.

**4. Sở Xây dựng:** Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, địa phương liên quan trong việc kiểm tra việc trang bị tủ thuốc và dụng cụ y tế theo quy định và thực hiện đầy đủ các quy định quốc tế về bảo đảm y tế biển đối với tàu cá khai thác hải sản xa bờ, tàu vận tải biển – tàu viễn dương theo quy định.

## **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo Hệ thống truyền thanh cơ sở tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, các nội dung của Kế hoạch và các nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe đến người dân làm việc và sinh sống trên khu vực biển, đảo và các kiến thức pháp luật về y tế biển, đảo.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan bảo đảm hệ thống thông tin thông suốt hỗ trợ cấp cứu, điều trị từ xa.

**6. Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên:** Thường xuyên tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, các nội dung của rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, các nội dung của Kế hoạch; kịp thời đưa tin về các cá nhân, tổ chức thực hiện tốt công tác y tế biển, đảo.

**7. Các sở, ngành, đơn vị liên quan:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tích cực phối hợp với Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các xã ven biển của tỉnh Hưng Yên tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch phát triển y tế biển trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.

## **8. Ủy ban nhân dân các xã ven biển**

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển y tế biển, đảo tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 do Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa, Trưởng trạm y tế làm các Phó Trưởng ban; các cơ quan, đơn vị liên quan ở địa phương làm ủy viên, có sự tham gia của các lực lượng quân đội, công an. Ban Chỉ đạo cấp xã có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã huy động mọi nguồn lực đảm bảo cho công tác y tế biển, đảo tại địa phương và triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ban chỉ đạo cấp tỉnh giao.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển y tế biển, đảo đến năm 2030 cấp xã; cân đối, bố trí kinh phí đảm bảo triển khai tốt các hoạt động kế hoạch tại địa phương; chỉ đạo bộ phận phát thanh truyền thông xã tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, các nội dung của Kế hoạch; Truyền thông trang bị kiến thức cho người dân làm việc và sinh sống trên khu vực biển, đảo có kiến thức cơ bản để tự bảo vệ sức khỏe; biết tự sơ cấp cứu và đưa người bị nạn đến các cơ sở cấp cứu vùng biển, đảo và các kiến thức pháp luật về y tế biển đảo.

- Lồng ghép nội dung thực hiện Kế hoạch cấp tỉnh, Kế hoạch cấp xã vào các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án triển khai thực hiện tại địa phương, tới từng xã ven biển.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình đảm bảo công tác y tế biển trên địa bàn quản lý.

- Căn cứ khả năng ngân sách nhà nước hằng năm, bố trí ngân sách cho các địa phương để thực hiện Kế hoạch cấp xã theo phân cấp ngân sách.

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan trong việc kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch cấp tỉnh hoặc Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch cấp xã theo quy định.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ Kế hoạch này, Sở Y tế và các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã ven biển của tỉnh Hưng Yên xây dựng Kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện.

2. Định kỳ hằng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Giao Sở Y tế theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp kết quả báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Y tế, Văn phòng Chính phủ (*để báo cáo*);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh; Y tế, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng;
- UBND các xã ven biển;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Nghiêm**

**Phụ lục 1. Danh sách các Trạm Y tế dọc vùng biển Hưng Yên**

<b>STT</b>	<b>Tên xã</b>	<b>Trạm y tế trung tâm</b>
1	<b>Xã Thái Thụy</b>	<b>Trạm Y tế Diêm Điền</b>
	Trạm Y tế Diêm Điền	
	Trạm Y tế Thụy Hải	
	Trạm Y tế Thụy Trình	
	Trạm Y tế Thụy Bình	
2	<b>Xã Đông Thụy Anh</b>	<b>Trạm Y tế Đông Thụy Anh</b>
	Trạm Y tế Thụy Trường	
	Trạm Y tế Đông Thụy Anh	
	Trạm Y tế An Tân	
3	<b>Xã Bắc Thụy Anh</b>	<b>Trạm Y tế Bắc Thụy Anh</b>
	Trạm Y tế Thụy Quỳnh	
	Trạm Y tế Bắc Thụy Anh	
4	<b>Xã Thụy Anh</b>	<b>TYT Thụy Anh</b>
	Trạm Y tế Thụy Sơn	
	Trạm Y tế Thụy Anh	
	Trạm Y tế Thụy Hưng	
5	<b>Xã Nam Thụy Anh</b>	<b>Trạm Y tế Thụy Duyên</b>
	Trạm Y tế Thụy Thanh	
	Trạm Y tế Nam Thụy Anh	
6	<b>Xã Bắc Thái Ninh</b>	<b>Trạm Y tế Dương Hồng Thuý</b>
	Trạm Y tế Thái Phúc	
	Trạm Y tế Dương Hồng Thuý	
7	<b>Xã Thái Ninh</b>	<b>Trạm Y tế Thái Thượng</b>
	Trạm Y tế Thái Hưng	
	Trạm Y tế Thái Thượng	
	Trạm Y tế Thái Ninh	
8	<b>Xã Đông Thái Ninh</b>	<b>Trạm Y tế Mỹ Lộc</b>
	Trạm Y tế Mỹ Lộc	
	Trạm Y tế Tân Học	
	Trạm Y tế Thái Đô	
9	<b>Xã Nam Thái Ninh</b>	<b>Trạm Y tế Nam Thái Ninh</b>
	Trạm Y tế Thái Thọ	
	Trạm Y tế Thuần Thành	
10	<b>Xã Tây Thái Ninh</b>	<b>Trạm Y tế Thái Giang</b>
	Trạm Y tế Sơn Hà	
	Trạm Y tế Tây Thái Ninh	
11	<b>Xã Tây Thụy Anh</b>	<b>Trạm Y tế Thụy Ninh</b>
	Trạm Y tế Thụy Chính	

	Trạm Y tế Thụy Dân	
	Trạm Y tế Thụy Ninh	
12	<b>Xã Tiên Hải</b>	
	Trạm Y tế Tiên Hải	<b>Trạm Y tế Tiên Hải</b>
	Trạm Y tế Tây Ninh	
	Trạm Y tế Tây Lương	
	Trạm Y tế Vũ Lăng	
Trạm Y tế An Ninh		
13	<b>Xã Tây Tiên Hải</b>	
	Trạm Y tế Phương Công	<b>Trạm Y tế Vân Trường</b>
	Trạm Y tế Vân Trường	
Trạm Y tế Bắc Hải		
14	<b>Xã Ái Quốc</b>	
	Trạm Y tế Tây Giang	<b>Trạm Y tế Tây Giang</b>
Trạm Y tế Ái Quốc		
15	<b>Xã Đồng Châu</b>	
	Trạm Y tế Đông Hoàng	<b>Trạm Y tế Đông Hoàng</b>
	Trạm Y tế Đông Cơ	
	Trạm Y tế Đông Lâm	
Trạm Y tế Đông Minh		
16	<b>Xã Đông Tiên Hải</b>	
	Trạm Y tế Đông Xuyên	<b>Trạm Y tế Đông Xuyên</b>
	Trạm Y tế Đông Quang	
	Trạm Y tế Đông Long	
Trạm Y tế Đông Trà		
17	<b>Xã Nam Cường</b>	
	Trạm Y tế Nam Thịnh	<b>Trạm Y tế Nam Cường</b>
	Trạm Y tế Nam Chính	
Trạm Y tế Nam Cường		
18	<b>Xã Hưng Phú</b>	
	Trạm Y tế Nam Phú	<b>Trạm Y tế Nam Trung</b>
	Trạm Y tế Nam Hưng	
Trạm Y tế Nam Trung		
19	<b>Xã Nam Tiên Hải</b>	
	Trạm Y tế Nam Hồng	<b>Trạm Y tế Nam Hồng</b>
	Trạm Y tế Nam Hà	
Trạm Y tế Nam Hải		

**PHỤ LỤC 02**

**DỰ KIẾN NHU CẦU ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ MUA SẮM THIẾT BỊ Y TẾ CHO BỆNH VIỆN ĐA KHOA NAM TIỀN HẢI, BVĐK TIỀN HẢI, BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI THỤY VÀ BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI NINH**

STT	Bệnh viện	Quy mô giường bệnh tới năm 2030	Diện tích sàn xây dựng dự kiến (1.000 đồng)	Tổng chi phí suất đầu tư xây dựng tính theo suất vốn đầu tư xây dựng công trình năm 2025 của Bộ Xây dựng (1.000 đồng)				Tổng chi phí thiết bị y tế trang bị cho hoạt động hồi sức cấp cứu, cứu nạn cứu hộ và phòng chống bão lũ (1.000 đồng)		Diễn giải suất vốn đầu tư thiết bị y tế	
				Tổng cộng suất đầu tư xây dựng và thiết bị công trình	Tổng chi phí suất đầu tư xây dựng	Thiết bị gắn công trình và các hạng mục phụ trợ khác	Thành tiền chi phí xây dựng và các hạng mục khác (1.000 đồng)	Diễn giải suất vốn đầu tư công trình xây dựng (1.000 đồng)	Chi phí thiết bị y tế (1.000 đồng)		Thành tiền dự toán xây dựng và mua sắm thiết bị y tế (1.000 đồng)
1	Nam Tiền Hải	300	8.300	13.970	13.382,0	1.668,0	224.000.000	Tham khảo suất vốn đầu tư xây dựng theo Bảng 14 Quyết định số 409/QĐ-BXD ngày 11/4/2025 của Bộ Xây dựng	69.414.065	293.414.065	Theo danh mục thiết bị y tế tại Phụ lục 02
2	Thái Thụy	450	7.807,0	13.382,0	11.726,0	1.656,0	104.473.274		69.414.065	173.887.339	
3	Thái Ninh	360	9.374,5	13.382,0	11.726,0	1.656,0	125.449.559		69.414.065	194.863.624	
4	Tiền Hải	460	8.076,0	13.382,0	11.726,0	1.656,0	108.073.032		69.414.065	177.487.097	
	<b>Tổng cộng 04 BV</b>						<b>561.995.865</b>		<b>277.656.260</b>	<b>839.652.125</b>	

1	Đầu tư xây dựng mới 04 TYT xã ven biển (xã Đồng Châu, xã Nam Cường, xã Đông Thụy Anh, xã Thái Thụy)	4 xã	9.753	9.753	4	39.012.000	4 trạm y tế xã mới x Suất đầu tư 9.753.000.000 đồng/01 TYTX (đã bao gồm chi phí xây dựng và thiết bị) = 1.014.312.000.000 đồng (suất đầu tư 01 TYTX theo Quyết định số 409/QĐ-BXD ngày 11/04/2025 của Bộ Xây dựng			
	<b>Tổng cộng BV và TYT</b>					<b>601.007.865</b>		<b>277.656.260</b>	<b>839.652.125</b>	

**PHỤ LỤC 03**  
**DỰ KIẾN NHU CẦU ĐẦU TƯ MUA SẴM THIẾT BỊ Y TẾ**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Giá tham khảo trên thị trường (1.000 đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thiết bị phục vụ hoạt động khám sức khỏe, Hồi sức cấp cứu chuyên ngành y học biển</b>			<b>12.910.000</b>	Triển khai 5 phác đồ điều trị cho 48 loại bệnh lý khác nhau trên lâm sàng áp dụng điều trị bằng oxy cao áp theo Quyết định 2539/QĐ-BYT của Bộ Y tế theo Viện Y học biển Việt Nam Triển khai dịch vụ kỹ thuật khám sức khỏe thuyền viên theo Phụ lục số VII kèm theo Thông tư số 22/2017/TT-BYT của Bộ Y tế
1	Hệ thống oxy cao áp	Hệ thống	01	<b>8.400.000</b>	
2	Máy đo nhĩ lượng	Máy	01	<b>610.000</b>	
3	Máy xét nghiệm Realtime PCR (kèm máy tách chiết)	Hệ thống	01	<b>2.500.000</b>	
4	Máy thở chức năng cao	Máy	01	<b>1.400.000</b>	
<b>II</b>	<b>Thiết bị phục vụ chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng, cấp cứu ngoại khoa và nội tim mạch</b>			<b>47.537.600</b>	Phát triển khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng – Phẫu thuật kết hợp xương -
1	Máy X quang C Arm	Máy	01	<b>1.780.000</b>	
2	Hệ thống chụp cộng hưởng từ $\geq 1.5$ Tesla	Hệ thống	01	<b>32.900.000</b>	
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	01	<b>2.455.000</b>	
4	Máy đo độ loãng xương (tia X, siêu âm...)	Máy	01	<b>1.621.000</b>	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Giá tham khảo trên thị trường (1.000 đồng)	Ghi chú
5	Máy X Quang nhũ ảnh	Máy	01	<b>4.681.600</b>	Phát triển ngoại khoa chuyên sâu
6	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	01	<b>4.100.000</b>	
<b>III</b>	<b>Thiết bị phục vụ phẫu thuật, gây mê hồi sức</b>			<b>8.966.465</b>	
1	Máy tán sỏi các loại	Máy	01	<b>4.855.465</b>	
2	Máy gây mê	Máy	01	<b>825.000</b>	
3	Hệ thống phẫu thuật nội soi (ổ bụng, sản phụ khoa, tiết niệu)	Hệ thống	01	<b>3.286.000</b>	
	<b>Cộng</b>			<b>69.414.065</b>	

**PHỤ LỤC 4: DỰ KIẾN DỰ TOÁN NGUỒN QUỸ PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP**

TT	Đơn vị	Dự toán trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp					
		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Tổng
1	BVĐK Tiền Hải	3649,6	7114,0	7949,2	7772,5	8549,8	<b>35.035,1</b>
2	BVĐK Nam Tiền Hải	3630,2	5100,0	3415,2	3462,3	3800,0	<b>19.407,7</b>
3	BVĐK Thái Thụy	6695,0	6285,0	6542,0	7638,0	7979,0	<b>35.139,0</b>
4	BVĐK Thái Ninh	4067,5	4474,3	3874,3	4067,9	4332,4	<b>20.816,3</b>
	<b>Tổng</b>	<b>28992,2</b>	<b>32318,1</b>	<b>31796,3</b>	<b>35299,5</b>	<b>37685,8</b>	<b>166.091,8</b>

*ĐVT: Triệu đồng*

**PHỤ LỤC 5: DỰ KIẾN NHU CẦU ĐÀO TẠO**

<b>STT</b>	<b>Đào tạo</b>	<b>Chuyên khoa Y học biển</b>	<b>Đào tạo cập nhật kiến thức</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>	<b>Thành tiền (đồng)</b>
1	Bác sỹ	02 BS/01 BVĐK x 04 BV= 8BS		35.000.000	280.000.000
2	Điều dưỡng	04 ĐD/01 BVĐK x 04 BV= 16BS		20.000.000	320.000.000
3	CBYT Bệnh viện		50 x 2 lớp x 4 BV= 400 người	Thuê giảng viên, hội trường, tài liệu	60.000.000
4	CBYT xã		20 x 2 lớp x 7 TYT= 280 người	Thuê giảng viên, hội trường, tài liệu	35.000.000
<b>5</b>	<b>Tổng</b>				<b>695.000.000</b>
<i>(Sáu trăm chín mươi lăm triệu đồng chẵn!)</i>					